**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIÚP BÉ YÊU BẢN THÂN MÌNH**

***Thời gian thực hiện: 03 tuần (Từ ngày 29/09 đến ngày 17/10/2025)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

Nguyễn Thị Ngọc Thư

Lê Thị Thu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**  **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** | | |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.  - Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:**  + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.  + Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.  + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)  + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** | | |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi. | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.  - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ. | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.  + Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** | | |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:  + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.  + Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).  + Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.  - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:  + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn)  + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** | | |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  + Trẻ trai:  ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg  ⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm  + Trẻ gái:  ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg  ⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.  - Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.  - Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.  - Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Khám sức khỏe đình kỳ lần 1 vào tuần 3 tháng 9  - Kết hợp cùng y tế trường học cân đo cho trẻ lần 1 vào tháng 9 đầu năm học.  - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có) |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, coviD 19...  - Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn:  + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.  + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày;  + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.  - Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...  + Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | **- Các động tác phát triển hô hấp:**  + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  + Đứng, cúi về trước.  **- Các động tác phát triển cơ chân:**  + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.  - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.  *-* ***Chuyển đổi số****: Vận động theo nhạc điện tử*  *-* ***Ứng dụng tiếng Anh****: Vận động theo nhạc nước ngoài* | \* Hoạt động thể dục sáng:  - Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục tháng 9  - Động tác hô hấp:  + Gà gáy ò, ó, o  + Thổi nơ bay  + Thổi bóng bay  - Động tác tay:  + Hai tay đưa sang ngang, lên cao  + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  - Động tác Bụng:  + Quay sang trái, sang phải.  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác chân:  + Nhún chân.  + Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Ngồi xổm, đứng lên.  - Động tác bật:  + Bật tại chỗ  + Bật tách khép chân.  \* Hoạt động học:  - Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT8**: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động đi. | - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.  - Đi bằng gót chân, đi khuỵu gối, đi lùi.  - Đi trên ghế thể dục.  - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  - Đi theo đường dích dắc theo vật chuẩn  - Đi đổi hướng theo vật chuẩn. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh  TCVĐ: Bạn nào nhanh nhất  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT9:** Trẻ có thể kiểm soát được vận động chạy. | - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, theo đường dích dắc, thay đổi hướng theo vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt dích dắc).  - Chạy 15m trong khoảng 10s.  - Chạy chậm 60 - 80m | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây  TCVĐ: Lộn cầu vồng  - *Nhánh 3:* VĐCB: Chạy chậm 60-80m  TCVĐ: Ném bóng  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày. |
| **MT16:** Trẻ nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm | - Trẻ nhận biết thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)  - Biết thịt, cá…có nhiều chất đạm  - Biết được rau, quả chín nhiều vitamin. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 3:* Tìm hiểu về thực phẩm tốt cho cơ thể của bé  \* Hoạt động ngoài trời:  - Trò chuyện về nhóm thực phẩm chất đạm.  - Trò chuyện về nhóm thực phẩm chất xơ và vitamin  - Trò chuyện về nhóm tinh bột đường.  - Trò chuyện về nhóm chất béo  - Trò chuyện về loại thực phẩm có hại cho cơ thể bé  \* Hoạt động ăn:  + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn hàng ngày.  \* Hoạt động chiều:  -Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành: Bóc trứng chim cút, làm cơm trộn  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT18:** Trẻ có thể biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | *- Trẻ biết các bữa ăn trong ngày (ăn sáng, ăn tối (ở nhà) ăn trưa, ăn chiều (tại trường)* và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; Uống nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 3:* Tìm hiểu về thực phẩm tốt cho cơ thể của bé  \* Hoạt động ăn:  + Trẻ biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  \* Hoạt động ngoài trời:  - Trò chuyện về loại thực phẩm có hại cho cơ thể bé  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT23:** Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:  - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...  - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Bỏ rác đúng nơi quy định. | - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học đối với sức khỏe con người. *Áp dụng phương pháp Montessori cho trẻ thực hành tự* vệ sinh răng miệng, *chải tóc, vuốt tóc khi bù rối; Chỉnh lại quần áo khi xô lệch;* Nhặt rác làm sạch trường và vứt rác đúng nơi quy định.  - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày  \* Hoạt động ngoài trời  - Quan sát, trò chuyện về thời tiết  \* Hoạt động chiều:  - Hướng dẫn trẻ kĩ năng cài cúc áo, đi dép, giày và để đúng nơi quy định  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT26:** Trẻ nhận biết một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh:  + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt…  + Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ… không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. | \* Hoạt động ngoài trời  - Trò chuyện về những loại thực phẩm có hại cho cơ thể của bé  \* Hoạt động ăn:  - Không cười đùa, nô nghịch, nói chuyện trong khi ăn.  - Ăn chín, uống sôi  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày |
| **MT27:** Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Không làm một số việc có thể gây nguy hiểm đối với bản thân như: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.  - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.  - Trẻ thực hiện một số quy định về an toàn:  + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.  + Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.  + Không leo trèo cây, ban công, tường rào...  Không tự ý xâm phạm đến cơ thể của người khác. | \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 1:* Trò chuyện về nguy hiểm, thương tích thường gặp với trẻ  - *Nhánh 3:* Trò chuyện về những loại thực phẩm có hại cho cơ thể của bé  \* Hoạt động ăn:  - Không cười đùa, nô nghịch, nói chuyện trong khi ăn.  - Ăn chín, uống sôi  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT29.1:** Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về một số bộ phận cơ thể con người. | - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.  - Đặc điểm khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai, bạn gái. Đối xử công bằng, tôn trọng.  - Khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.  - Ai được phép chạm vào cơ thể của mình và ai không được được phép?  - QTE: Trẻ em dù khác nhau về ngoại hình, tính cách đều được tôn trọng, đối xử công bằng. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Cùng kể về bạn và tôi  *- Nhánh 2:* Kĩ năng giới thiệu về bản thân  - *Nhánh 2:* Tìm hiểu về các giác quan của cơ thể  \* Hoạt động ngoài trời: HĐ có chủ đích:  - *Nhánh 1:*  + Quan sát trò chuyện về bạn trai  + Quan sát trò chuyện về bạn gái  *- Nhánh 2:*  + Quan sát mắt và thử nghiệm chức năng của mắt  + Quan sát mắt và thử nghiệm chức năng của tay  + Quan sát mắt và thử nghiệm chức năng của mũi  + Quan sát mắt và thử nghiệm chức năng của tai  \* Hoạt động góc:  - Phân biệt các bộ phận trên cơ thể bé theo thẻ lô tô, theo tranh. Phân biệt trái, phải, trước sau của bản thân theo thẻ lô tô.Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề bản thân.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT41:** Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. | - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải - phía trái)  *- Định hướng trong không gian thông qua trò chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy (Truy tìm hạt mứt đậu)*  *- Ứng dụng tiếng Anh: Gọi tên vị trí bằng tiếng Anh (Left, Right, Top, Bottom...)* | \* HĐ học:  *- Nhánh 1:* Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ *(phía trước - phía sau, phía trái - phía phải)*  - *Nhánh 3:* Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác *(phía trước - phía sau, phía trái - phía phải)*  \* Hoạt động góc:  - Phân biệt các bộ phận trên cơ thể bé theo thẻ lô tô, theo tranh. Phân biệt trái, phải, trước sau của bản thân theo thẻ lô tô.Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề bản thân.  \* Hoạt động chiều:  - Thực hiện tại phòng học Kidsmart vào chiều thứ 3 hàng tuần: Ngôi nhà của Trudy.  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT43:** Trẻ nói được họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. | - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.  - QTE: Tất cả trẻ em dù có giới tính, đặc điểm bên ngoài khác nhau đều được tôn trọng và đối xử công bằng.  *- Ứng dụng tiếng Anh: Giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích bằng tiếng Anh đơn giản...* | \* HĐ học:  - *Nhánh 1:* Cùng kể về bạn và tôi  *- Nhánh 2:* Kĩ năng giới thiệu về bản thân  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT48:** Trẻ có thể nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Nói đúng tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp (bạn A tóc ngắn, Bạn B gầy...)  - Các hoạt động của trẻ ở trường. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Cùng kể về bạn và tôi  \* Hoạt động ngoài trời: HĐ có chủ đích:  - *Nhánh 1:*  + Quan sát trò chuyện về bạn trai  + Quan sát trò chuyện về bạn gái  \* Hoạt động góc:  - Phân biệt các bộ phận trên cơ thể bé theo thẻ lô tô, theo tranh. Phân biệt trái, phải, trước sau của bản thân theo thẻ lô tô.Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề bản thân.  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT54:** Trẻ có thể lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi.  *- Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu tiêng Anh đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên.*  *- Chuyển đổi số: GV tạo một số video bằng công cụ AI để trẻ hứng thú với câu truyện, bài thơ* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Thơ: Cô dạy  - *Nhánh 2:* Truyện: Giấc mơ kì lạ  - *Nhánh 3:* Truyện: Gấu con bị sâu răng  \* Hoạt động góc:  - Góc sách truyện:  + *Nhánh 1:* Phân biệt các bộ phận trên cơ thể bé theo thẻ lô tô, theo tranh. Phân biệt trái, phải, trước sau của bản thân theo thẻ lô tô.Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề bản thân.  + *Nhánh 2:* Xem tranh truyện, kể chuyện về chủ đề.  *+ Nhánh 3:* Làm sách tranh truyện, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe*.*  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT64:** Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh *thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart.* | - Trẻ mô tả đúng hành động của các nhân vật trong tranh. (VD: Gà trống vác hái trên vai…)  *- Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (Tập kể chuyện).*  *- Chuyển đổi số: GV tạo một số video, hình ảnh động bằng công cụ AI để trẻ hiểu và mô tả đúng hành động của từng nhân vật trong truyện.* | \* Hoạt động chiều:  - Thực hiện tại phòng học Kidsmart vào chiều thứ 3 hàng tuần  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT69:** Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. | - Họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.  - Tên, tuổi, giới tính của bố mẹ.  - Yêu thương bản thân, tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác  - Hành động bảo vệ cơ thể của bản thân, của người khác.  *- Ứng dụng tiếng Anh: Trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân, bố mẹ. Làm quen các từ vựng chủ đề gia đình.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:*  + Cùng kể về bạn và tôi  + Kĩ năng giới thiệu về bản thân  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT70:** Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | - Nói việc mình có thể làm được và việc mình không làm được phù hợp với sở thích và khả năng thực tế của bản thân. Bày tỏ ý kiến về nhu cầu mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân  ***- Quyền con người****: Quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:*  + Cùng kể về bạn và tôi  + Kĩ năng giới thiệu về bản thân  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT86:** Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. | * Tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt. | \* Hoạt động chiều: Dạy trẻ các kĩ năng tiết kiệm điện, nước  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT88:** Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 3:* Hát “Mời bạn ăn”  - TC ÂN: Tai ai tinh  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  \* Hoạt động chiều: Biểu diễn cuối tuần, biểu diễn cuối chủ đề  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT94:** Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | - Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét. | \* HĐ học:  - *Nhánh 2:* Vẽ bạn trai  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT97:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. | - Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng và bố cục. | \* HĐ học:  - *Nhánh 1:* Trang trí váy bạn gái  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 26 mục tiêu** | | |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Giúp bé yêu bản thân mình”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề Giúp bé yêu bản thân mình.

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời khám phá về bản thân bé… Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ điểm. Tranh ảnh về cơ thể bé, đồ dùng bé dùng hàng ngày, các giác quan của bé, thực phẩm bé ăn để khỏe mạnh…

***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

+ Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

+ Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô động vật (MN452082); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, các đồ dùng dụng cụ của các nghề chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..)

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt trồng cây

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 4 đến tuần 6

- Phong trào thi đua tháng 10: Tết Trung thu cho trẻ bằng hoạt động múa hát, phá cỗ...; Chào mừng Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam 20/10 bằng các hoạt động thi đua học tốt, dạy tốt, hoạt động trải nghiệm: Làm bánh, thể dục thể thao, nấu ăn…

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch covid-19, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Giúp bé yêu bản thân mình**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 04: BÉ LÀ AI?**

***(Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 03/10/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **29/09/2025** | **Thứ ba**  **30/09/2025** | **Thứ tư**  **01/10/2025** | **Thứ năm**  **02/10/2025** | **Thứ sáu**  **03/10/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về họ tên của trẻ, giới tính, bạn bè trong lớp, sở thích của trẻ.  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Thổi bóng bay  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  + Chân: Ngồi xổm đứng lên  + Bụng: Đứng nghiêng người sang trái, sang phải.  + Bật: Bật tại chỗ  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát tháng 10  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh  TCVĐ: Bạn nào nhanh nhất | Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ *(phía trước - phía sau, phía trái - phía phải)* | Trang trí váy của bạn gái | Cùng kể về bạn và tôi | Thơ: Cô dạy |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát bạn trai.  TC: Mèo đuổi chuột. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát bạn gái.  TC: Chuyền bóng | ***HĐ có mục đích***:  TC về nguy hiểm thương tích thường gặp với trẻ  TC: Kéo co. | ***HĐ có mục đích***:  Nhặt lá cây xếp hình trên sân trường.  TC: Oẳn tù tì. | ***HĐ có mục đích***:  Nhặt lá, cành cây khô, rác trên sân trường.  TC: Cáo ơi ngủ à. |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - ***Góc phân vai:***  + Góc bán hàng: Siêu thị cửa hàng tạp hoá, cửa hàng thời trang.  + Góc gia đình: Bố mẹ dắt con đi mua các đồ dùng cá nhân.  + Phòng khám: Phòng y tế ở trường mầm non.  - ***Góc xây dựng:*** Xây nhà của bé.  - ***Góc nghệ thuật:*** Hát múa các bài hát về chủ đề bản thân.Tô màu chân dung bé lúc vui, buồn  - ***Góc học tập:*** Phân biệt các bộ phận trên cơ thể bé qua lô tô và tranh. Phân biệt trái, phải, trước sau của bản thân qua lô tô và gtranh.Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề bản thân.  - ***Góc thiên nhiên***: Chăm sóc cây xanh trong trường. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \* Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn bài hát Mừng sinh nhật. Nghe cô kể truyện: Mỗi người một việc.  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Làm bài tâp trong sách bé làm quen với toán, chữ cái.  - Rèn kĩ năng bê ghế, đứng lên ngồi xuống ghế.  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với Bảng tương tác và các phần mềm chơi  - Thứ 5: Dạy trẻ kĩ năng cuộc sống: Cài cúc áo, đi dép, giày và để đúng nơi quy định  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 05: MỘT SỐ BỘ PHẬN CƠ THỂ**

**VÀ 5 GIÁC QUAN CỦA BÉ**

***(Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **06/10/2025** | **Thứ ba**  **07/10/2025** | **Thứ tư**  **08/10/2025** | **Thứ năm**  **09/10/2025** | **Thứ sáu**  **10/10/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: cùng trẻ trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể và năm giác quan của trẻ.  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Thổi bóng bay  + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, lên cao  + Chân: Ngồi xổm đứng lên  + Bụng: Đứng nghiêng người sang trái, sang phải.  + Bật: Bật tại chỗ  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát tháng 10  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | - VĐCB: Chạy chậm 60-80m  - TCVĐ: Ném bóng | Dạy trẻ kĩ năng giới thiệu về bản thân | Vẽ bạn trai | Tìm hiểu về các giác quan của cơ thể | Truyện: “Giấc mơ kì lạ” |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về ngày Tết trung thu  TCVĐ: Kéo co. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát mắt và thử nghiệm chức năng của mắt.  TCVĐ: Nhảy tiếp sức. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát tay và thử nghiệm chức năng của tay.  TCVĐ: Thỏ đi tắm nắng. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát cái mũi và thử nghiệm chức năng của mũi.  TCVĐ: Ném bóng vào rổ. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát cái tai và thử nghiệm chức năng của tai.  TCVĐ: Bắt chước tạo dáng. |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi,hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai:***  + Bán hàng: Siêu thị, cửa hàng tạp hoá, cửa hàng thời trang.  + Gia đình: Đóng vai gia đình đi mua sắm đồ trung thu, đi chơi trung thu  ***- Góc xây dựng:*** Xây dựng khu vui chơi, cửa hàng thời trang, bệnh viện.  ***- Góc sách truyện***: Xem tranh truyện, kể chuyện về chủ đề.  ***- Góc nghệ thuật***: Múa hát biểu diễn các bài hát, vẽ, tô màu tranh chủ đề  **- *Góc thiên nhiên:*** Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ môi trường, kỹ năng sống và biết sử dụng tiết kiệm điện, nước.  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu...  - Hoạt động góc: Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc.  - Thứ 2: Hoạt động trải nghiệm”Vui Tết trung thu”  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với phần mềm Trudy  - Thứ 5: Thực hành kĩ năng cuộc sống: Bóc trứng chim cút  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 06: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN**

**VÀ KHỎE MẠNH? AN TOÀN CHO BÉ**

***(Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 17/10/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt động** | **Thứ 2**  **13/10/2025** | **Thứ 3**  **14/10/2025** | **Thứ 4**  **15/10/2025** | **Thứ 5**  **16/10/2025** | **Thứ 6**  **17/10/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.  - Chơi với đồ chơi theo ý thích.  - Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh mới “Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh? An toàn của bé”  - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp  **\* Thể dục sáng***:(Thứ 2,4,6 tập theo động tác. Thứ 3,5 tập theo bài hát tháng 10 trong đĩa thể dục)*  **\* *Khởi động****:* Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối.  **\**Trọng động:***  + Đtác hô hấp: Thổi nơ bay  + Đ tác tay: Tay đưa ngang lên cao (2-8)  + Đ tác chân: Bước khuỵu chân ra trước, chân sau thẳng (2-8)  + Đ tác bụng; Đứng đan tay sau lưng, gập người phía trước (2-8)  + Đ tác bật: Nhảy bước đệm trên một chân (2-8)  ***\* Hồi tĩnh:***  - Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng. | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | - VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây  - TCVĐ: Lộn cầu vồng | Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác *(phía trước - phía sau, phía trái - phía phải)* | Hát vận động:  “Mời bạn ăn”.  - TCÂN: Tai ai tinh | Tìm hiểu về thực phẩm tốt cho cơ thể bé | Truyện: Gấu con bị đau răng |
| ***Chơi ngoài trời*** | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về nhóm thực phẩm chất đạm.  - Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về nhóm thực phẩm chất xơ và vitamin  - Trò chơi: Ô cửa bí mật | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về nhóm tinh bột đường.  - Trò chơi: Đồ gì biến mất | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về nhóm chất béo  - Trò chơi: Bóng tròn to | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về loại thực phẩm có hại cho cơ thể bé  - Trò chơi: Về đúng nhà |
| - Chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, xích đu…)  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***+ Góc đóng vai:*** “Gia đình”, lớp mẫu giáo của bé, đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái và nấu ăn.  - Cửa hàng thực phẩm Siêu thị (quầy thực phẩm)/ Nhà hàng ăn uống (chế biến các món ăn).  - Phòng khám nha khoa: Bác sĩ, y tá hướng dẫn cách giữ gìn vệ sinh răng miệng và ăn uống hợp lí.  ***+ Góc nghệ thuật:*** Làm đồ chơi: rau, quả. Cắt, dán, nặn các loại thực phẩm (4 nhóm).  ***+ Góc xây dựng và lắp ghép:*** Xếp hình “Bé và bạn tập thể dục”, xây “Công viên vui chơi giải trí”,  ***+ Góc sách:*** Làm sách tranh truyện, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. Chơi cùng bộ đồ chơi Montessori  ***+ Góc thiên nhiên:*** Lau lá, chăm sóc cây, nhổ cỏ, tưới cây. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn xong.  \* Ngủ trưa:VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè)  - Cô tạo bầu không khí cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng tư thế, ngủ đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều. | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Học sách Giao thông, Chữ cái, Kĩ năng, Toán.  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu  - Thứ 2: Hoạt động tại thư viện của trường  - Thứ 3: Tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmark cùng phần mềm HappyKids  - Thứ 5: Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh bị xâm hại  - Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc  - Biểu diễn văn nghệ các bài về chủ đề  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2025**  **TM. BGH**  **Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư**  **Lê Thị Thu** |